

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH SƠN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02/02/2021

V/v Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Sờ.

2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp: *Hôn nhân và gia đình* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/HNGĐ, ngày 28/01/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị D - sinh năm 1982.

*Bị đơn:* Anh Hà Văn G - sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Xóm Ngán, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Bùi Đức Dũng - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

(Nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn triệu tập hợp lệ lần 2 vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đinh Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị D kết hôn với anh Hà Văn G năm 1999, đăng ký kết hôn tại UBND xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Việc kết hôn là do anh chị tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2018 anh G hay rượu chè chửi mắng chị, đe dọa chị, chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh G không thay đổi, hiện tại vợ chồng sống ly thân gần 02 năm nay. Chị D nhận thấy đời sống hôn nhân thực tế không tồn tại, mâu thuẫn vợ chồng là không thể khắc phục được, tình cảm chị

dành cho anh Giảng đã hết nên chị xin ly hôn anh Giảng để giải phóng cho nhau và ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Đinh Thị Dinh trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Văn Oanh, sinh ngày 14/02/2001, đã trưởng thành, chị không đề nghị giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Đinh Thị Dinh trình bày vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*\* Bị đơn anh Hà Văn Giảng cố tình trốn tránh khi chính quyền nơi cư trú đến tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án. Gia đình anh Giảng từ chối nhận thay nên việc tổng đạt các văn bản tố tụng không thực hiện được. Tòa án đã tiến lập biên bản, xác minh và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định tại khoản 5 Điều 177; Điều 179- BLTTDS.*

Kết quả xác minh như sau: Tại Biên bản làm việc hồi 10 giờ 10 phút ngày 07/12/2020, tại gia đình anh Hà Văn Giảng, có bà Đinh Thị Tới, mẹ đẻ cùng anh trai, chị dâu anh Giảng. Qua nắm bắt tình hình thì anh Giảng vẫn làm ăn sinh sống tại nơi cư trú, vừa đi đâu đó. Do anh Giảng không sử dụng điện thoại nên gia đình không gọi được anh Giảng về làm việc. Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Giảng thông qua mẹ, anh trai và chị dâu nhưng họ đều từ chối nhận. Mẹ, anh trai, chị dâu anh Giảng xác nhận vợ chồng anh Giảng có 01 con chung là Hà Văn Oanh- sinh năm 2001, đã trưởng thành, tự lo được cuộc sống riêng. Tại biên xác minh và biên bản làm việc với Trưởng khu hành chính xóm Ngán và UBND xã thể hiện: Chị Dinh và anh Giảng kết hôn năm 1999 tại UBND xã Khả Cửu. Cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Giảng thường xuyên say rượu đánh chửi vợ con, gia đình và chính quyền địa phương đã can thiệp nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng chị Dinh, anh Giảng sống ly thân gần hai năm. Quan điểm của khu hành chính và UBND xã là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật vì vợ chồng chị Dinh, anh Giảng đã có mâu thuẫn trầm trọng. Hiện nay anh Giảng vẫn sinh tại xóm Ngán, xã Khả Cửu nhưng việc tổng đạt giấy triệu tập của Tòa án cho anh Giảng khu không thực hiện được vì thấy Trưởng khu đến thì anh Giảng tránh mặt, cố tình trốn tránh không hợp tác làm việc.

*\* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:*

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về lập hồ sơ và thu thập chứng cứ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền

và nghĩa vụ theo đúng quy định Điều 70-71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70-72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83- Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Đinh Thị Dinh được ly hôn anh Hà Văn Giảng.

Về án phí: Chị Dinh phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*\* Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Dinh:* Quan hệ hôn nhân của chị Nhi và anh Hoàng là hợp pháp. Nhưng do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thực tế mối quan hệ hôn nhân đó không còn tồn tại. Đề nghị HĐXX xho chị Nhi được ly hôn anh Hoàng để giải phóng cho cả hai.

Về con chung: Vợ chồng chị Dinh, anh Giảng có 01 con chung đã thành niên, tự lo cho cuộc sống nên không xem xét giải quyết.

Tài sản chung, công nợ, công sức: Theo chị Dinh, vợ chồng không có gì, chị không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị Dinh và anh Hà Văn Giảng đều đăng kí HKTT tại xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét về sự vắng mặt của các đương sự : Ngày 29/01/2021, chị Đinh Thị Dinh nộp đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại Tòa án. Anh Hà Văn Giảng được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1+3 Điều 228; Điều 238- Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Dinh và anh Hà Văn Giảng có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, làm thủ tục đăng ký kết hôn năm 1999 tại UBND xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, nhưng chị Dinh, anh Giảng không cùng nhau vun đắp xây dựng mối quan hệ hôn nhân của mình bền vững, hạnh phúc nên quan hệ hôn nhân đó đã bị đổ vỡ. Nguyên nhân do cả hai không biết trân trọng cuộc sống hôn nhân của mình và cho rằng tính tình không hợp

nhau, quan điểm sống khác nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm, không tôn trọng, tin tưởng nhau. Vợ chồng đã có thời gian sống ly thân gần hai năm nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không cải thiện được. Lời trình bày của chị Dinh phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án tại nơi cư trú của anh Giảng (BL23,24), đủ cơ sở đã chứng minh mâu thuẫn vợ chồng chị Dinh, anh Giảng không thể hàn gắn được, thực tế cuộc hôn nhân không còn tồn tại. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa của vợ chồng chị Dinh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dinh.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Văn Oanh, sinh ngày 14/02/2001, đã thành niên, tự lo được cuộc sống, chị Dinh không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Theo chị Dinh, vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Dinh phải nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1+3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dinh. Cho chị Đinh Thị Dinh được ly hôn anh Hà Văn Giảng.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị Dinh phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Dinh đã nộp tại Biên lai thu số AA/2020/0003319 ngày 06/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết tại UBND xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Khả Cửu.;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Đã ký*

**Nguyễn Thị Bích Thủy**